

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST

Ngày : 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Thị Rạt

2/. Bà Lương Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài S, sinh năm 1992; Nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; Có nơi đăng ký HKTT: XVNT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: KV1, thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Triệu Thị Th, sinh năm 1962 (còn sống); Có vợ Lâm Thị Lệ Q, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 03/01/2019 S bị công an xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, chưa chấp hành xong quyết định này. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Tòa.

- Bị hại: Bà **Lâm Thị Lệ Q**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp XK 1, xã N, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:

1/ Bà **Phạm Thị Ph**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp XK1, xã N, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

2/ Bà **Cổ Thị Mỹ D**, sinh năm 1972; (vắng mặt),

Địa chỉ: ấp 3A, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

3/ Ông **Huỳnh Công Tr**, sinh năm 1989; (vắng mặt),

Địa chỉ: KV 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Long An.

4/ Em **Nguyễn Văn Ngh**, sinh năm 2003;

Người giám hộ của em Ngh là ông **Nguyễn Văn L**; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp VL, xã H, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Mai Thái H (vắng mặt), ông Lý Phước B (vắng mặt) và ông Nguyễn Chí Th (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐH ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An truy tố Nguyễn Hoài S về hành vi phạm tội như sau:

Nguyên vào năm 2016, Nguyễn Hoài S đăng ký kết hôn với Lâm Thị Lệ Q, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: ấp XK 1, xã N, huyện N, tỉnh Long An. Đến ngày 26/09/2017, Q và S ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 496/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, quyết định nêu trên xác định trong thời kỳ hôn nhân, giữ S và Q không có tài sản chung.

Vào khoảng 23 giờ ngày 8/9/2018, S đến nhà Lâm Thị Lệ Q tại ấp XK 1, xã N, huyện N, tỉnh Long An để thăm Q và ngủ lại tại đây đến khoảng 13 giờ ngày 09/09/2018. Tại đây, S nhiều lần mượn xe mô tô biển số 62P1-429.47 của Q với lý do đi mua thuốc lá để sử dụng nhưng Q không đồng ý. Sau đó, lợi dụng lúc Q đi vệ sinh ở phía sau nhà, S lấy chìa khoá xe để trên bàn nỏ máy xe mô tô biển số 62P1-429.47 chạy đến quán cà phê biển hiệu Trúc Xanh 2 thuộc khu vực 5, thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An thế chấp cho Huỳnh Công Tr, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: khu vực 5, thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An với giá 5.000.000 đồng và dùng số tiền này chơi game bắn cá hết. Ngày 10/09/2018, Tr cùng với người bạn tên Ý (không rõ họ tên, địa chỉ) đem xe mô tô biển số 62P1-429.47 đến gửi tại nhà bà Cổ Thị Mỹ D, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: ấp 3A, xã T, huyện N, tỉnh Long An (bà D là cô họ của Tr). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Ý tự ý quay lại nhà bà D cùng với một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, Ý nói với bà D là Tr nhờ lấy xe mô tô biển số 62P1-429.47 để Tr trả lại cho người đã thế chấp nên bà D đồng

ý để Ý lấy xe mô tô biển số 62P1-429.47 đi. Sau đó, bà D liên lạc với Tr thì được biết Tr không kêu Ý đến nhà bà D lấy lại xe mô tô biển số 62P1-429.47. Đến ngày 11/09/2018, Lâm Thị Lệ Q có đơn tố cáo hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 62P1-429.47 của Nguyễn Hoài S với Cơ quan Công an yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật và cùng ngày này S đến Công an xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra không thu giữ được xe mô tô biển số 62P1-429.47 để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 62P1-429.47 do bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: ấp Xuân Khánh 1, xã Hoà Khánh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào năm 2015, bà Ph giao xe này cho con ruột của bà Ph là Lâm Thị Lệ Q quản lý, sử dụng. Đến ngày 17/10/2016, Q kết hôn với Nguyễn Hoài S. Trong thời kỳ hôn nhân S có bỏ tiền ra bảo dưỡng xe mô tô biển số 62P1-429.47 nhưng chi phí không đáng kể, S không có yêu cầu gì đối với khoản chi phí này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL.ĐGTS ngày 21/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An kết luận xe mô tô biển số 62P1-429.47 có giá trị thành tiền là 16.740.000 đồng (bút lục số: 53).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án S còn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 28/02/2019, sau khi nghe những người làm chung công ty với S và Q trước đây nói Q có bạn trai mới nên S tức giận. S đến nơi làm việc của Q tại công ty Fashion Vina thuộc ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An thì gặp Q và bạn của Q là Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 07/7/2003, hộ khẩu thường trú: ấp Vàm Lớn, xã Thuận Ngh Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đang ngồi nói chuyện với nhau. S đi đến chỗ Q và Ngh đang ngồi nói chuyện, S dùng tay đánh vào mặt, vào đầu của Ngh, S dùng tay cầm chìa khóa xe mô tô đâm vào vai của Ngh gây thương tích, Q thấy vậy nên vào can ngăn thì bị S đánh vào mặt. Sau đó, S đi đến bàn làm việc của Q cầm lấy điện thoại di động hiệu OPPO F9 của Q (mua vào ngày 31/01/2019 với giá 6.990.000 đồng) chạy về phía cổng của công ty Fashion Vina. Kết quả điều tra xác định ý thức chủ quan của S không nhằm mục đích chiếm đoạt điện thoại mà muốn xem Q nhắn tin nói chuyện với ai, nội D gì, nhưng không mở được điện thoại vì Q khóa điện thoại bằng mật khẩu. Lúc này, mẹ ruột của Q là bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: ấp XK 1, xã N, huyện N, tỉnh Long An đến và yêu cầu S trả lại điện thoại cho Q. S tức giận do không xem được nội D trong máy điện thoại và bị bà Ph ngăn cản nên S không trả lại điện thoại cho Q mà ném điện thoại của Q đang cầm trên tay xuống nền xi măng cho bót tức giận rồi bỏ đi. Sau đó, Q làm đơn tố giác hành vi huỷ hoại tài sản của Nguyễn Hoài S. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím (bên trong không chứa sim) để tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình làm

việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, S thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.DGTS ngày 13/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 nêu trên có giá trị thành tiền là 6.640.500 đồng. Công văn số 02/CV-HĐ.DGTS ngày 11/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định điện thoại di động hiệu OPPO F9 của Q đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có khả năng sửa chữa, khắc phục, số tiền 6.640.500 theo kết luận định giá tài sản nêu trên là giá trị điện thoại di động hiệu OPPO F9 trước khi bị hủy hoại.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lâm Thị Lệ Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, (bên trong không chứa sim) đã bị vỡ theo biên bản trả lại tài sản ngày 14/03/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là Lâm Thị Lệ Q không yêu cầu trách nhiệm dân sự gì đối với bị cáo S về giá trị chiếc xe mô tô biển số 62P1-429.47 đã mất và giá trị điện thoại di động hiệu OPPO F9 đã bị hư hỏng.

Theo đó, bản cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐH ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Hoài S về tội về tội: “Hủy hoại tài sản” và “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Hoài S phạm tội: “Hủy hoại tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoài S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoài S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt đối với 02 tội nêu trên.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoài S 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2019) để bảo đảm kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng

như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lâm Thị Lệ Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, (bên trong không chứa sim) đã bị vỡ theo biên bản trả lại tài sản ngày 14/03/2019 là phù hợp, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Bị hại là bà Lâm Thị Lệ Q không yêu cầu trách nhiệm dân sự gì đối với bị cáo S về xe mô tô biển số 62P1-429.47 do bị cáo trộm cắp và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 do bị cáo làm hư hỏng, nên không đề cập xem xét. Do xe mô tô 62P1-429.47 không thu hồi được và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường, nên các yêu cầu của bị cáo và người liên quan trong cùng vụ án này cũng không xem xét, cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan là Huỳnh Công Tr và Cô Thị Mỹ D có yêu cầu xét xử vắng mặt. Các đương sự đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Người làm chứng là ông Mai Thái Học, ông Lý Phước Bình và ông Nguyễn Chí Thanh được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Hoài S đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại là Lâm Thị Lệ Q đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô biển số 62P1-429.47, có trị giá là 16.740.000 đồng. Sau đó, Bị cáo S đã ra đầu thú. Ngoài ra, vào khoảng 18 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại nơi làm việc của bà Lâm Thị Lệ Q thuộc Công ty Fashion Vina toạ lạc tại ấp

Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo S đã thực hiện hành vi tự ý lấy điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím có giá trị thành tiền là 6.640.500 của bà Q ném xuống đất dẫn đến điện thoại này hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đối với 02 tội phạm nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng không còn giá trị sử dụng, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Hoài S đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.1] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân và bị cáo có hành vi làm cho tài sản của người khác bị hư hỏng đến mức không còn giá trị sử dụng.

[3.2] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của bà Lâm Thị Lệ Q và có hành vi làm hư hỏng tài sản của bà Lâm Thị Lệ Q đến mức không còn giá trị sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với các hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Đồng thời, Hội đồng xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội. Riêng đối với mức hình phạt đại diện kiểm sát viên đề nghị đối với hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là quá nhẹ chưa đủ sức răn đe, nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[3.3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội trộm cắp tài

sản của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[3.3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.3.3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 03/01/2019, bị công an xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, chưa chấp hành xong quyết định này.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lâm Thị Lệ Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, (bên trong không chứa sim) đã bị vỡ theo biên bản trả lại tài sản ngày 14/03/2019. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra công an huyện Đức Hòa đảm bảo theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bị hại Lâm Thị Lệ Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài S phải bồi thường số tiền 6.990.000 đồng tương đương giá trị điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím bị hư hỏng và bồi thường 16.000.000 đồng tương đương giá trị xe mô tô biển số 62P1-429.47 bị mất trộm. Hiện S chưa bồi thường tiền cho bà Q. Nguyễn Hoài S yêu cầu Huỳnh Công Tr bồi thường cho S số tiền 16.000.000 đồng giá trị tương đương xe mô tô biển số 62P1-429.47 do Tr nhận thế chấp và để mất xe. Đồng thời, S đồng ý trả lại cho Tr số tiền 5.000.000 đồng do Tr nhận thế chấp xe mô tô biển số 62P1-429.47. Mặt khác, Tr yêu cầu S phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng và yêu cầu Ý (người đã chiếm đoạt xe mô tô biển số 62P1-429.47 chưa bắt được) phải trả lại xe mô tô biển số 62P1-429.47 cho Tr để Tr trả lại cho S. Hiện tại, xe mô tô biển số 62P1-429.47 không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị hại Lâm Thị Lệ Q không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường các khoản nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các yêu cầu của người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan và bị cáo nêu trên trong vụ án này có liên quan với nhau đối với xe mô tô biển số 62P1-429.47 không thu hồi được và bị hại cũng không yêu cầu gì đối với đối với xe mô tô biển số 62P1-429.47, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét yêu cầu của bị cáo và Huỳnh Công Tr trong cùng vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với Huỳnh Công Tr có hành vi nhận thế chấp xe mô tô biển số 62P1-429.47 do S trộm cắp mà có nhưng xét về ý thức chủ quan Tr không biết

đây là tài sản trộm cắp nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa không khởi tố hành vi của Tr là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với người có tên Ý có hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 62P1-429.47, do không xác định được nhân thân lai lịch của Ý nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 20 tháng 5 năm 2019, tách hành vi của Ý ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Văn Ngh bị Nguyễn Hoài S đánh gây thương tích nhẹ, Ngh và người đại diện có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tích, nên không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài S phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1.2 Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S 01 (Một) năm tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S 01 (Một) năm tù.

3. Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt đối với 02 tội nêu trên: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S 02 (Hai) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/4/2019.

4. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoài S 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2019) để bảo đảm việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

6. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Tiền Phương